

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2023/HC-PT

Ngày: 29/3/2023

V/v: *Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hải;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 648/TLPT-HC ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HCSST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1820/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa:

*** *Người khởi kiện:*** Ông Chu Văn A, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Xóm 2 (xóm 3 cũ), xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** *Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An và Ủy ban nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Mạnh A1; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

+ Ủy ban nhân dân xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn A2; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà Chu Thị A3, sinh năm 1963; địa chỉ: xóm 2 (xóm 3 cũ), xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Chu Văn A và bà Chu Thị A3: Ông Trương A4, sinh năm 1959 và ông Trương Bạch Giang, sinh năm 1952; Cùng nơi cư trú: Xóm 1, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Chu Văn A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, người khởi kiện trình bày như sau:

Năm 1994, gia đình ông mua của Ủy ban nhân dân xã DT một thửa đất giáp trục đường QL1A với giá 6.600.000 đồng, diện tích 410,3m² (dựa theo bản trích đo hồ sơ kỹ thuật thửa đất). Năm 1997 gia đình ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Chu Văn A, thửa đất số 288, tờ bản đồ 114-63, diện tích 275m² (vì bìa đất cấp sau dự án PMU1, nên phần diện tích nằm trong chỉ giới PMU1 không ghi vào bìa).

Năm 2014, nhà nước mở rộng đường QL1A, Ủy ban nhân dân huyện DC đã thu hồi 135,5m² đất của gia đình ông nhưng mới chỉ đền bù 20,4m² trong chỉ giới 881, còn lại 115,1m² trong chỉ giới PMU1 không có Quyết định thu hồi đất, cũng không có Quyết định bồi thường và hỗ trợ cho gia đình ông.

Việc sử dụng đất của gia đình ông là hợp pháp, ổn định, không có tranh chấp, không lấn chiếm, thuộc trường hợp đủ điều kiện được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 74 Luật Đất đai năm 2013; Điều 42, 87, 97 Luật Đất đai 2003; Điều 27 Luật Đất đai năm 1993, Điều 87, 16 Nghị định 197/2004; Điều 45, 92 Nghị định 181/2004; Điều 47 Nghị định 84/2007; Điều 14 Nghị định 69/2009; Điều 12 Nghị định 47/2014,... và các công văn chỉ đạo của các cấp như: Công văn 3027 và Công văn 1297 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Công văn 7947 của UBND tỉnh Nghệ An, Công văn 4942 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An,... nhưng Ủy ban nhân dân huyện DC vẫn không thực hiện làm ảnh hưởng quyền và lợi ích của gia đình ông. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An buộc:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DC hủy bỏ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 09/3/2021.

- Ủy ban nhân dân huyện DC phải ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi thu hồi đất đối với phần diện tích 115,1m².

* Ông Lê Mạnh A1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DC, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

- Căn cứ kết quả xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và hồ sơ địa chính thể hiện: Gia đình ông Chu Văn A đang sử dụng diện tích 275m² thuộc thửa đất số 288 (thửa trích đo số 1, tờ bản đồ trích đo số 2), tờ bản đồ số 114-63 loại đất ở và đất vườn, sử dụng từ năm 1994 đến nay không tranh chấp. Về hồ sơ quản lý đất đai lưu giữ tại Ủy ban nhân dân xã DT thì theo Bản đồ 364, sổ mục kê lập năm 1994 thể hiện thửa đất trên thuộc thửa đất cũ số 484, tờ bản đồ số 114-63, diện tích 275m².

- Kết quả xét duyệt nguồn gốc đất và xác định của Ủy ban nhân dân xã DT: Tại Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 23/02/2021, Ủy ban nhân dân xã DT xác nhận phần diện tích đất của các hộ gia đình, cá nhân ngoài phạm vi mốc PMU1 trở xuống phía Đông đã được giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn phần diện tích từ mốc PMU1 trở lên phía Tây (đường Quốc lộ 1A) là phần diện tích không được giao và không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cụ thể: Phần diện tích đất 115,1m² nằm trong phạm vi PMU1 trong hành lang giao thông không giao và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Chu Văn A.

- Về phạm vi ảnh hưởng bởi dự án đối với các thửa đất của ông Chu Văn A, theo trích đo phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:

Thửa đất ông Chu Văn A có tổng diện tích là 410,3m², diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A là 135,5m² (tính từ mép nhựa cũ đến mốc 881/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải), trong đó: Diện tích đất nằm trong phạm vi đã giải tỏa của dự án PMU1 là 115,1m², diện tích đất nằm ngoài phạm vi PMU1 (từ mốc PMU1 đến mốc GPMB 881) là 20,4m². Căn cứ vào hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân huyện DC đã thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho ông Chu Văn A đối với phần diện tích bị ảnh hưởng nằm ngoài phạm vi PMU1 là 20,4 m²; phần diện tích đất nằm trong phạm vi PMU1 115,1m² Ủy ban nhân dân huyện không ban hành Quyết định thu hồi đất và ông Chu Văn A không được xem xét bồi thường, hỗ trợ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DC giữ nguyên Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Chu Văn A, trú tại xóm 2 xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An (lần đầu).

** Ông Hoàng Văn A2 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã DT trình bày:*

Thửa đất số 484 (thửa mới theo bản đồ chỉnh lý 2005 là thửa 288), tờ bản đồ số 114-63 của ông Chu Văn A, tại xóm 2 (xóm 3 cũ), xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An được Ủy ban nhân dân xã DT giao đất có thu tiền sử dụng đất cho ông Đặng Văn A5 và vợ là bà Vũ Thị A6, địa chỉ xóm 5 (xóm 11 cũ) xã DT năm 1994, đến năm 2011 ông Đặng Văn A5 và bà Vũ Thị A6 chuyển nhượng cho ông Chu Văn A và vợ là bà Chu Thị A3 sử dụng cho đến nay.

Trên cơ sở nội dung đã được Ủy ban nhân dân xã DT trình bày trong Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 23/02/2021 thì phần diện tích đất của các hộ gia đình,

cá nhân từ mốc PMU1 trở xuống phía Đông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn phần diện tích đất từ mốc PMU1 trở lên phía Tây, đường quốc lộ 1A là phần diện tích không cấp vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ thể phần diện tích 115,1 m² nằm trong phạm vi PMU1 thuộc thửa đất trích đo số 01, tờ bản đồ trích đo số 02, xã DT là phần diện tích không cấp vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ thời điểm báo cáo đến nay Ủy ban nhân dân xã DT không có thêm tài liệu, chứng cứ nào khác liên quan đến việc cấp đất, giao đất trước đây nên Ủy ban nhân dân xã DT bảo lưu nội dung theo báo cáo số 71/BC-UBND ngày 23/02/2021 và không có cơ sở để bồi thường diện tích 115,1 m² đất trong phạm vi PMU1.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Chu Thị A3 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Chu Văn A.*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HCST ngày 19 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 157 và Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 18, Điều 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại và Điều 66, Điều 69, Điều 74, Điều 75, Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 4 Điều 47 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007.

Căn cứ Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chu Văn A về yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DC và buộc Ủy ban nhân dân huyện DC phải ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi thu hồi đất đối với phần diện tích 115,1m².

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/8/2022, người khởi kiện là ông Chu Văn A có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, hủy bỏ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DC, ban hành quyết định thu hồi đất theo quy định pháp luật, buộc Ủy ban nhân dân huyện DC lập phương án bồi thường hỗ trợ cho gia đình diện tích 115,1m² bị thu hồi.

Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã DT vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Chu Thị A3 vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Chu Thị A3 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có mặt khi khai mạc phiên tòa nhưng vắng mặt khi Hội đồng xét xử giải quyết vụ án. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự đề nghị HĐXX căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung ông Chu Văn A đề nghị hủy bỏ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 09/03/2021 của Chủ tịch UBND huyện DC về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Chu Văn A. Buộc UBND huyện DC phải ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi thu hồi đất đối với phần diện tích 115,1m² trong phạm vi giải tỏa PMU1.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Chu Văn A là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Chu Văn A, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là ông Chu Văn A, đại diện theo ủy quyền của UBND huyện DC và Chủ tịch UBND huyện DC, đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã DT vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Chu Thị A3 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có mặt khi khai mạc phiên tòa nhưng vắng mặt khi Hội đồng xét xử giải quyết vụ án. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Đối tượng khởi kiện:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định 680/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DC về việc giải quyết khiếu nại của ông Chu Văn A và yêu cầu buộc UBND huyện DC phải ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất đối với phần diện tích 115,1m² đất là quyết định hành chính, hành vi hành chính do cơ quan nhà nước, người đứng đầu cơ quan nhà nước ban hành, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Chu Văn A nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

[1.3] Thời hiệu khởi kiện:

Ngày 24/3/2021, ông Chu Văn A nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 09/03/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DC là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

Đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện DC ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với phần diện tích 115,1m² trong chỉ giới PMU1 được xem xét khi giải quyết yêu cầu hủy Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 09/3/2021.

[1.4] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án: Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.5] Đơn kháng cáo của đương sự: Ngày 25/8/2022, ông Chu Văn A có đơn kháng cáo hợp lệ, được gửi trong thời hạn và nộp tạm ứng án phí theo quy định tại các Điều 204, 205, 206, 209 Luật Tổ tụng hành chính nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Chu Văn A đề nghị hủy bản án sơ thẩm, hủy bỏ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DC, ban hành quyết định thu hồi đất theo quy định pháp luật, buộc Ủy ban nhân dân huyện DC lập phương án bồi thường hỗ trợ cho gia đình diện tích 115,1m² bị thu hồi; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành văn bản:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Chu Văn A về việc không đền bù cho gia đình ông 115,1m² đất mà Nhà nước đã thu hồi năm 2014 tại xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DC đã có Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 về việc thành lập Đoàn xác minh nội dung khiếu nại và tổ chức đối thoại với người khiếu nại. Trên cơ sở báo cáo của Đoàn xác minh khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DC ban hành Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Chu Văn A là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo Điều 18, Điều 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại và Điều 204 Luật Đất đai năm 2013.

[2.2] Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Căn cứ vào giấy xác nhận nguồn gốc, thời gian và diện tích sử dụng do Ủy ban nhân dân xã DT, huyện DC xác nhận (kèm hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng dự án mở rộng nâng cấp Quốc lộ 1A của hộ ông Chu Văn A) thể hiện:

Ông Chu Văn A5 (sinh năm 1960, địa chỉ: xóm 11, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An) được Hợp tác xã QT, Ủy ban nhân dân xã DT xét cấp và giao đất có thu tiền sử dụng đất từ năm 1996 và sử dụng ổn định. Ngày 21/3/1996, ông Chu Văn A5 được Ủy ban nhân dân huyện DC cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G513034 đối với 275m² đất (gồm 175m² đất ở và 100m² đất vườn) thửa 484 tờ bản đồ số 114-63 tại xóm 11, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An (ngày

22/11/2011 được đính chính lại tên Đặng Văn A5). Ngày 23/11/2011, ông Đặng Văn A5 và bà Vũ Thị A6 chuyển nhượng thửa đất số 484, tờ bản đồ 114-63 cho ông Chu Văn A và bà Chu Thị A3. Ngày 14/12/2011, ông Chu Văn A và bà Chu Thị A3 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 757458 đối với diện tích 175m² đất ở tại thửa đất 288 tờ bản đồ 114-63. Đối với diện tích 100m² đất còn lại không được cấp quyền sử dụng đất nhưng có thể hiện là đất nông nghiệp có nguồn gốc là đất vườn nằm trong hành lang giao thông. Thửa 484 tờ bản đồ số 114-63 đổi tên thành thửa 288, tờ bản đồ địa chính số 114-63. Như vậy, thửa đất ông Chu Văn A sử dụng và khiếu nại thuộc thửa số 288, tờ bản đồ 114-63 (số thửa trích đo số 1, tờ bản đồ trích đo số 2) có nguồn gốc Hợp tác xã giao đất có thu tiền sử dụng đất từ năm 1996 và sử dụng ổn định đến nay không có tranh chấp.

[2.3] Về phạm vi ảnh hưởng của dự án đối với thửa đất của ông Chu Văn A:

Theo trích đo phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thì thửa đất ông Chu Văn A có tổng diện tích là 410,3m²; diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A là 135,5m² (tính từ mép nhựa cũ đến mốc 881/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải), trong đó diện tích đất nằm trong phạm vi đã giải tỏa của dự án PMU1 là 115,1m², diện tích đất nằm ngoài phạm vi PMU1 (từ mốc PMU1 đến mốc GPMB 881) là 20,4m², đã được bồi thường.

Quá trình làm việc với một số cá nhân tại UBND xã DT thể hiện: Hiện không còn hồ sơ cấp đất, giao đất lưu tại UBND xã DT, huyện DC để xác định diện tích, mốc giới giao đất. Việc giao đất cho dân được tiến hành trên thực địa nhưng không nhớ là giao đất theo mốc nào nhưng không giao phần hành lang đường Quốc lộ 1A, chỉ giao phần đất do HTX quản lý.

Tại Báo cáo ngày 12/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã DT, huyện DC báo cáo về kết quả xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất đai xã DT phục vụ công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tuyến đường quốc lộ 1A xác định: Do hồ sơ giao đất, cấp đất, hồ sơ địa chính trước đây không còn lưu giữ đầy đủ nên Hội đồng đăng ký đất đai xã không xác định được tại thời điểm bán đất năm 1994 trở về trước phạm vi giao đất và bán đất tại vị trí nào của các hộ tuyến Quốc Lộ 1A. Nhưng căn cứ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp năm 1994 và bản đồ 364 lưu tại Ủy ban nhân dân xã thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình đã được cấp từ phạm vi PMU1 trở xuống phía Đông và từ PMU1 trở lên phía Tây đường 1A là phần diện tích không được cấp vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình. Như vậy, năm 1996 hộ ông Đặng Văn A5 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 275m² từ mốc PMU1 trở xuống phía Đông, còn phần diện tích từ mốc PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A thuộc loại đất giao thông không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; không có văn bản, tài liệu nào thể hiện phạm vi, vị trí giao đất đối với hộ ông A5.

Năm 2011, vợ chồng ông A5, bà A6 đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất theo diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Chu Văn A và bà Chu Thị A3. Quá trình giải quyết vụ án, ông Chu Văn A cho rằng ông Đặng Văn A5 đã mua của UBND xã thửa đất diện tích 410,3m² nhưng ông A không cung cấp được tài liệu nào chứng minh diện tích ông A5 mua là 410,3m². Tại đơn

xin giao đất ở và đất vườn ngày 25/02/1996 của ông A5 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện DC cấp cho ông A5 đều thể hiện thửa đất diện tích 275m². Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông A năm 2011 thể hiện sơ đồ cho thấy phần diện tích đất vườn 100m² nằm trong hành lang giao thông cách mép đường nhựa 10m, cách tim đường Quốc lộ 1A là 17m. Theo chỉ giới phạm vi giải phóng mặt bằng PMU1 là cách tim đường 13,5m. Như vậy, có căn cứ xác định diện tích đất cấp cho ông Chu Văn A không nằm trong phạm vi PMU1. Theo sơ đồ hiện trạng thì gia đình ông Chu Văn A đã sử dụng lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ được xác định theo dự án PMU1 với diện tích 115,1m² mà không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Mặt khác, sau khi Nhà nước thu hồi 115,1m² đất để nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1A mà ông A cho là gia đình ông đang sử dụng thì diện tích đất còn lại thực tế gia đình ông A đang sử dụng là không thiếu và lớn hơn so với diện tích Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông ($410,3\text{m}^2 - 115,1\text{m}^2 = 295,2\text{m}^2$ lớn hơn 275m² được giao), lớn hơn diện tích đất ông A5 được HTX giao đất có thu tiền.

Từ những phân tích trên cho thấy, phần diện tích bị ảnh hưởng trong phạm vi PMU1 của gia đình ông Chu Văn A thuộc hành lang an toàn giao thông quốc lộ 1A không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật đất đai năm 2003 và khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013. Việc ông Chu Văn A yêu cầu UBND huyện DC ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 115,1m² đất khi Nhà nước thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1A là không có cơ sở. Vì vậy, Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện DC về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với ông Chu Văn A là hoàn toàn có căn cứ, không có cơ sở buộc Ủy ban nhân dân huyện DC phải ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi thu hồi đất đối với phần diện tích 115,1m².

[2.4] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chu Văn A về việc đề nghị hủy Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện DC về việc giải quyết khiếu nại của ông Chu Văn A (lần đầu); Buộc Ủy ban nhân dân huyện DC ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với phần diện tích 115,1m² trong chỉ giới PMU1 là đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm ông Chu Văn A cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình, Hội đồng xét xử đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Chu Văn A.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của ông Chu Văn A không được chấp nhận lẽ ra ông A phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, nhưng do ông A là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông Chu Văn A; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HCST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Chu Văn A.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Hải

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm

Bùi Xuân Trọng

Hoàng Thị Bích Hải